

9. Lối nói phụ họa

9.1 Phụ họa câu khẳng định

Khi muốn nói một người hoặc vật nào đó làm một việc gì đó và một người, vật khác cũng làm một việc như vậy, người ta dùng *so* hoặc *too*. Để tránh phải lặp lại các từ của câu trước (mệnh đề chính), người ta dùng liên từ *and* và thêm một câu đơn giản (mệnh đề phụ) có sử dụng *so* hoặc *too*. Ý nghĩa của hai từ này có nghĩa là “cũng thế”.

John went to the mountains on his vacation, and we did too.

John went to the mountains on his vacation, and so did we.

I will be in VN in May, and they will too.

I will be in VN in May, and so will they.

He has seen her play, and the girls have too.

He has seen her play, and so have the girls.

We are going to the movie tonight, and he is too.

We are going to the movie tonight, and so is he.

She will wear a costume to the party, and we will too.

She will wear a costume to the party, and so will we.

Picasso was a famous painter, and Rubens was too.

Picasso was a famous painter, and so was Rubens.

Tuỳ theo từ nào được dùng mà cấu trúc câu có sự thay đổi:

1. Khi trong mệnh đề chính có động từ *be* ở bất cứ thời nào thì trong mệnh đề phụ cũng dùng từ *be* ở thời đó.

$\text{affirmative statement (be)} + \text{and} + \left\{ \begin{array}{l} \text{S + verb (be) + too} \\ \text{so + verb (be) + S} \end{array} \right\}$
--

I am happy, and you are too.

I am happy, and so are you.

2. Khi trong mệnh đề chính có một cụm trợ động từ + động từ, ví dụ *will go*, *should do*, *has done*, *have written*, *must consider*, ... thì các trợ động từ trong mệnh đề đó được dùng lại trong mệnh đề phụ.

$\begin{array}{l} \text{affirmative statement + and +} \\ \text{(compound verb)} \end{array} \left\{ \begin{array}{l} \text{S + (auxiliary only) + too} \\ \text{so + (auxiliary only) + S} \end{array} \right\}$

They will work in the lab tomorrow, and you will too.
They will work in the lab tomorrow, and so will you.

3. Khi trong mệnh đề chính không phải là động từ *be*, cũng không có trợ động từ, bạn phải dùng các từ *do*, *does*, *did* làm trợ động từ thay thế. Thời và thể của trợ động từ này phải chia theo chủ ngữ của mệnh đề phụ.

$$\text{affirmative statement + and + } \left\{ \begin{array}{l} \text{S + (do, does, or did) + too} \\ \text{so + (do, does, or did) + S} \end{array} \right\}$$

Jane goes to that school, and my sister does too.
Jane goes to that school, and *so does my sister*.

9.2 Phụ hoạ câu phủ định

Cũng giống như *too* và *so* trong câu khẳng định, để phụ hoạ một câu phủ định, người ta dùng *either* hoặc *neither*. Hai từ này có nghĩa “cũng không”. Ba quy tắc đối với trợ động từ, động từ *be* hoặc *do*, *does*, *did* cũng được áp dụng giống như trên. Ta cũng có thể gói gọn 3 quy tắc đó vào một công thức như sau:

$$\text{negative statement + and + } \left\{ \begin{array}{l} \text{S + negative auxiliary (or **be**) + *either*} \\ \text{neither + positive auxiliary (or **be**) + S} \end{array} \right\}$$

I didn't see Mary this morning, and John didn't either.
I didn't see Mary this morning, and neither did John.
She won't be going to the conference, and her friends won't either.
She won't be going to the conference, and neither will her friends.
John hasn't seen the new movie yet, and I haven't either.
John hasn't seen the new movie yet, and neither have I.